TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 266/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 28 – 8 – 2026.
V/v: *"tranh chấp xin ly hôn, nuôi dưỡng con chung".*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – CẦN THƠ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Nguyễn Minh Trí**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Huỳnh Hoàng Oanh**

2. Ông **Võ Văn Thành**

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà **Nguyễn Mai Hương –** Thư ký viên Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ.

Ngày 28 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 426/2026/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2026 về "tranh chấp xin ly hôn, nuôi dưỡng con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 226/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 7 năm 2026, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Tuyết N, sinh năm 2003 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã A, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Tấn K, sinh năm 2000 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã P, thành phố Cần Thơ.

- Người có quyền lợi cần được bảo vệ: Cháu Trần Trần Gia Q, nam, sinh ngày 28/9/2022

Địa chỉ: Ấp H, xã A, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, nguyên đơn bà Trần Thị Tuyết N trình bày và yêu cầu:

Bà Trần Thị Tuyết N và ông Huỳnh Tấn K do quen biết, sau thời gian tìm hiểu, được gia đình hai bên chấp thuận, tiến tới hôn nhân, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh H vào ngày 26/12/2022. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, sau này phát sinh mâu thuẫn do bất động quan điểm sống,

vợ chồng đã nhiều lần hàn gắn nhưng không được, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên bà Trần Thị Tuyết N yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Tấn K.

Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Trần Trần Gia Q, nam, sinh ngày 28/9/2022, hiện đang sống với bà N. Bà N yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu Q đến khi trưởng thành, yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Huỳnh Tấn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con chung; bị đơn vắng mặt.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật: Bà Trần Thị Tuyết N có đơn yêu cầu xin ly hôn với ông Huỳnh Tấn K nên quan hệ pháp luật tranh chấp là "Tranh chấp xin ly hôn, nuôi dưỡng con chung" thuộc thẩm quyền giải quyết vụ án sơ thẩm của Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 1 Luật số: 85/2025/QH15.

[2] Về thủ tục tố tụng:

[2.1] Ông Huỳnh Tấn K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2.2] Tại phiên tòa, bà Trần Thị Tuyết N thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu ông Huỳnh Tấn K cấp dưỡng nuôi con chung. Đây là sự tự định đoạt của đương sự, không trái với quy định pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Tuyết N và ông Huỳnh Tấn K tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn nên được xem là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy hôn nhân giữa bà Trần Thị Tuyết N, ông Huỳnh Tấn K đã mâu thuẫn nghiêm trọng, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Tuyết N.

[4] Về con chung: Ông bà có 01 con chung tên Trần Trần Gia Q, nam sinh ngày 28/9/2022, đang sống với bà N. Bà N yêu cầu tiếp tục nuôi dưỡng cháu Q đến

khi trưởng thành, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con chung. Để ổn định cuộc sống và sự phát triển bình thường của cháu Quý, Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục để bà Trần Thị Tuyết N trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Trần Gia Q đến khi trưởng thành, ông Huỳnh Tấn K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận ý kiến của bà Trần Thị Tuyết N, ông Huỳnh Tấn K không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp thì khởi kiện thành vụ án khác.

[6] Từ những nhận định trên, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bà Trần Thị Tuyết N phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2019.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 266; Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2019;

Khoản 2 Điều 1 Luật số: 85/2025/QH15;

Khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Tuyết N.

2. Về hôn nhân: Bà Trần Thị Tuyết N ly hôn ông Huỳnh Tấn K.

3. Về con chung: Bà Trần Thị Tuyết N và ông Huỳnh Tấn K có 01 con chung tên Trần Trần Gia Q, nam sinh ngày 28/9/2022. Bà Trần Thị Tuyết N tiếp tục nuôi dưỡng Trần Trần Gia Q đến khi trưởng thành, ông Huỳnh Tấn K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung cho ông Huỳnh Tấn K, không ai được cản trở ông K thực hiện quyền này.

Vì lợi ích con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận ý kiến của bà Trần Thị Tuyết N, ông Huỳnh Tấn K không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này các đương sự có tranh chấp được quyền khởi kiện thành vụ án khác.

5. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Trần Thị Tuyết N phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí ly hôn. Chuyển 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí bà Trần Thị Tuyết N đã nộp theo Biên lai thu số 0011149 ngày 03/6/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ thành án phí nên bà N không phải nộp thêm.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Nguyễn Minh Trí

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Khu vực 14 – Cần Thơ;
- THADS TP. Cần Thơ;
- UBND xã Phú Hữu, thành phố Cần Thơ;
- Lưu.